EVENT	TIME, HEIGHT, DISTANCE	1st PLACE	SCHOOL	2nd PLACE	SCHOOL	3rd PLACE	SCHOOL	4th PLACE	SCHOOL	5th PLACE	SCHOOL	6th PLACE	SCHOOL
4x100		54.87	TC		LC								
1600		SCOVILLE 5:29.41	LC	Rush 6:02.91	LC	LI S 6:12.73	TC						
100 Hurdles		Murray 16.90	LC	Xie 17.30	TC	Wright 19.59	TC						
400		Chang 68.55	TC	Rowan 68.63	LC	Cruz 69.24	TC						
100		Feng 13.36	TC	Kao 13.39	TC	Dick 13.50	LC						
800		Rushing 2:42.17	LC	Mispagel 2:42.42	LC	Marki 2:42.99	LC						
300 Hurdles		murray 51.50	LC	xie 52.03	TC	wright 55.56	TC						
200		creighton 28.06	LC	lum 28.07	TC	Tsay 29.07	TC						
3200		Scovell 12.50	LC	Callan 13:48.56	LC								
4x400		4:37.63	TC	4:48.58	LC								
Pole Vault			TC		TC		TC						
High Jump			LC		LC		LC						
Long Jump		Murray	LC	Datao	LC	Shilenhoo	LC						
Triple Jump		Datao 29'5.21"	LC	Murray 29'0.5"	LC	Seibel Lo 28'9.0"	TC						
Shot Put		Williams	LC	Moura	TC	Sattler	LC						

TC	LC							
9/9	0/0							
5/14	0/0							
1/15	3/3							
4/19	5/13							
6/25	3/16							
8/33	1/17							
0/33	9/26							
4/37	5/31							
4/41	5/36							
0/41	8/44							
5/46	3/47							
0/46	9/56							
0/46	9/65							
8/54	1/66							
3/57	6/72							
TOTALS: 57	72							

MEET: VS La Cañada DATE: 3/26 LEVEL: G Var